

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HSST

Ngày: 29-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lưu Xuân Giới và ông Nguyễn Văn Giới

Thư ký phiên tòa: bà Đặng Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa: ông Dương Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLST - HS ngày 06 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thế K**, sinh ngày 29/01/1986, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ 2, khu p2, phường, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế V và bà Trần Thị M; vợ: Nguyễn Thị Ngọc H (đã ly hôn); con: có hai con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009 (đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/4/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT, có mặt tại phiên tòa.

****Người chứng kiến:***

- Ông Nguyễn Huỳnh L, sinh năm: 1958; địa chỉ: khu P2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- Ông Vũ Văn U', sinh năm: 1957; địa chỉ: khu P2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 14/4/2022, Công an thị xã ĐT kiểm tra hành chính tại nhà Phạm Thế K ở số nhà 109, thuộc tổ 2, khu Phố 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, phát hiện thấy tay phải của K đang cầm một túi nilon, khi phát hiện thấy Công an K đã thả túi nilon xuống nền nhà ngay vị trí K ngồi khoảng 50cm thì bị bắt giữ. Vật chứng thu giữ 01(một) túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và một viên nén màu hồng. Ngoài ra còn thu giữ của K 01

(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng nắp thẻ sim số 0788.262.188 và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám lắp thẻ sim số 0972.291.173.

Tại bản Kết luận giám định số 624/KL-KTHS ngày 20/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1); 01(một) viên nén hình trụ tròn màu hồng, một mặt có in logo không rõ hình dạng (ký hiệu M2) thu giữ của Phạm Thế K gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng lần lượt là 0,408gam và 0,101gam (Tổng khối lượng chất ma túy là 0,509 gam).

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT:323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Thế K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy K khai: K bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng tháng 8/2021 đến nay. Ngày 11/4/2022 K một mình đi sang huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang chơi thì gặp đối tượng tên Vỹ (không rõ lai lịch, địa chỉ), là đối tượng nghiện và quen biết với K từ trước. Tại đây K hỏi và thỏa thuận mua của Vỹ 1.000.000đ (một triệu đồng) ma túy đá và 02 (hai) viên ma túy với giá 200.000đ/01 viên, thì Vỹ đồng ý. Sau đó Vỹ bỏ đi khoảng 15 phút sau thì quay lại và đưa ma túy cho K, K đưa cho Vỹ 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng). Khi mua được ma túy K đem về nhà bỏ ra sử dụng một phần, số ma túy còn lại chưa kịp sử dụng thì bị Công an vào kiểm tra ngày 14/4/2022 phát hiện bắt và thu giữ.

Người chứng kiến ông Nguyễn Huỳnh L và ông Vũ Văn Ư vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 14/4/2022, các ông được mời đến nhà Phạm Thế K để chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại vị trí dưới nền phòng 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (một) viên nén màu hồng. K khai là ma túy mua về để sử dụng. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 60/CT- VKSDT ngày 02 - 6 - 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo Phạm Thế K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/4/2022.

- *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 624/KL - KTHS ngày 20/4/2022

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Thế K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, lắp sim số 0788.262.188 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, lắp sim số 0972.291.173

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã ĐT, lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 14/4/2022 tại khu Phố 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 13 giờ 15 phút ngày 14/4/2022 tại số nhà 109 thuộc tổ 2, khu phố 2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thế K có hành vi tàng trữ trái phép 0,509g (không phải năm không chín gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an thị xã ĐT phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Thế Vinh

được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy; 02 (hai) điện thoại của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[6] Những tình tiết khác trong vụ án:

- Đối với 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ của Phạm Thế K. Ngày 11/5/2022 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý bằng biện pháp tiêu hủy.

- Đối với người đàn ông tên Vỹ đã bán ma túy cho K, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thế K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Phạm Thế K 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/4/2022

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 624/KL - KTHS ngày 20/4/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Vũ Việt Phương, Đỗ Thành Long;

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Thế K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, lắp sim số 0788.262.188 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, lắp sim số 0972.291.173

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 86 ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Thế K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh

